

Đức Trọng, ngày 25 tháng 12 năm 2023

Số: 350/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 631/2023/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Lương Thị L; sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số 1, đường C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trọng N; sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Số 1, đường C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào các Điều 51, 54 và 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lương Thị L và ông Nguyễn Trọng N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

2.3. Về nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Bà Lương Thị L phải nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003367 ngày

05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại cho bà Lương Thị L số tiền 150.000 đồng còn dư.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- UBND TT M, h. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án; Ấn văn.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Chiến